BIỂU MẪU BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
1	001.N/BCB-KHCN	Số thanh niên trong các tổ chức khoa học và công nghệ	2 năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo
2	002.N/BCB-KHCN	Số thanh niên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	2 năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo
3	003.N/BCB-KHCN	Số giải thưởng khoa học và công nghệ được trao tặng cho thanh niên, tổ chức thanh niên	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo
4	004.N/BCB-KHCN	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài do thanh niên được giao chủ trì	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo
5	005.N/BCB-KHCN	Số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

Biểu số: 001.N/BCB-KHCN

Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

SỐ THANH NIÊN TRONG CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Có đến 31 tháng 12 năm…

Đơn vị báo cáo:

Bộ Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số thanh niên
A	B	1
Tổng số	01	
1. Chia theo giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi		
Từ đủ 16 tuổi đến 20 tuổi	04	
Từ 21 tuổi đến 25 tuổi	05	
Từ 26 tuổi đến 30 tuổi	06	
3. Chia theo dân tộc		
- Kinh	07	
- Dân tộc thiểu số	08	
4. Chia theo lĩnh vực hoạt động		
- Khoa học tự nhiên	09	
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ	10	
- Khoa học y, dược	11	
- Khoa học nông nghiệp	12	
- Khoa học xã hội	13	
- Khoa học nhân văn	14	
- Khác	15	
5. Chia theo loại hình tổ chức		
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	16	
- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng	17	
- Tổ chức dịch vụ KH&CN	18	
6. Chia theo trình độ chuyên môn		

	Mã số	Tổng số thanh niên
A	B	1
Tiến sĩ	19	
Thạc sĩ	20	
Đại học	21	
Cao đẳng	22	
Khác	23	
7. Chia theo chức danh		
Giáo sư	24	
Phó giáo sư	25	
8. Chia theo Bộ,ngành		
…	26	
9. Chia theo Tỉnh/thành phố		
(Ghi theo danh mục hành chính Việt Nam)	….	

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 001.N/BCB-KHCN: Số thanh niên trong các tổ chức khoa học và công nghệ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số thanh niên trong các tổ chức khoa học và công nghệ là những người từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi được tổ chức khoa học và công nghệ quản lý, sử dụng và trả lương, bao gồm cả lao động được tuyển dụng chính thức và lao động hợp đồng.

Phương pháp tính: Tổng số người trong các tổ chức khoa học và công nghệ tại thời điểm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số thanh niên trong các tổ chức khoa học và công nghệ tương ứng với các dòng của cột A.

- Phạm vi thu thập số liệu: Toàn bộ các cán bộ trong ngành/lĩnh vực khoa học và công nghệ có đến 31/12 năm báo cáo.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Điều tra Tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ.

Biểu số: 002.N/BCB-KHCN

Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

SỐ THANH NIÊN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Có đến 31 tháng 12 năm …

Đơn vị báo cáo:

Bộ Khoa học và Công nghệ

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số thanh niên
A	B	1
TỔNG SỐ	01	
1. Chia theo giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo vị trí hoạt động		
- Cán bộ nghiên cứu		
- Cán bộ kỹ thuật		
- Nhân viên hỗ trợ		
- Nhân lực khác		
3. Chia theo khu vực hoạt động		
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	04	
- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng	05	
- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác	06	
- Tổ chức ngoài nhà nước, doanh nghiệp	07	
4. Chia theo lĩnh vực khoa học và công nghệ		
- Khoa học tự nhiên	08	
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ	09	
- Khoa học y, dược	10	
- Khoa học nông nghiệp	11	
- Khoa học xã hội	12	
- Khoa học nhân văn	13	
- Khác	14	
5. Chia theo trình độ chuyên môn		
- Tiến sĩ	15	

	Mã số	Tổng số thanh niên
A	B	1
- Thạc sĩ	16	
- Đại học	17	
- Cao đẳng	18	
- Trung cấp		
- Khác		

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 002.N/BCB-KHCN: Số thanh niên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số thanh niên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là những người từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi do tổ chức quản lý, sử dụng và trả lương, trực tiếp tham gia hoặc trực tiếp hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Số thanh niên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chia theo 4 nhóm: cán bộ nghiên cứu, nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ và nhân lực khác.

- Cán bộ nghiên cứu là những người có trình độ cao đẳng trở lên trực tiếp tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm tạo ra những tri thức, sản phẩm và quá trình mới, tạo ra phương pháp và hệ thống mới; dành tối thiểu 10% thời gian lao động cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Nhóm này bao gồm cả những nhà quản lý trực tiếp hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Nhân viên kỹ thuật là những kỹ thuật viên, nhân viên phòng thí nghiệm có trình độ trung cấp và tương đương trở lên, tham gia vào nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bằng việc thực hiện những công việc khoa học và kỹ thuật đòi hỏi phải gắn với các khái niệm và quy trình thao tác dưới sự giám sát của cán bộ nghiên cứu.

- Nhân viên hỗ trợ trực tiếp là những nhân viên hành chính và văn phòng tham gia vào nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Trong nhóm này bao gồm cả những người làm quản lý, quản trị hành chính và các công việc liên quan đến nhân sự, tài chính và hành chính nếu các công việc của họ trực tiếp phục vụ công việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Nhân lực khác là những người hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không thuộc các nhóm trên.

Những người làm công việc phục vụ gián tiếp như tạp vụ, vệ sinh, lái xe, bảo vệ, ... thì không coi là người hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số thanh niên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tương ứng với các dòng tại cột A.

- Phạm vi thu thập số liệu: Toàn bộ số người hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có đến 31/12 năm báo cáo.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Biểu số: 003.N/BCB-KHCN
Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm sau

SỐ GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC TRAO TẶNG CHO THANH NIÊN, TỔ CHỨC THANH NIÊN

Có đến 31 tháng 12 năm …

Đơn vị báo cáo:
Bộ Khoa học và Công nghệ
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Giải thưởng

	Mã số	Tổng số
A	B	1
Tổng số	01	
1. Chia theo cá nhân/tập thể		
- Tập thể	02	
- Cá nhân, chia theo giới tính	03	
Nam làm chủ	04	
Nữ làm chủ	05	
2. Chia theo nhóm tuổi của chủ giải thưởng		
Từ đủ 16 tuổi đến 20 tuổi	06	
Từ 21 tuổi đến 25 tuổi	07	
Từ 26 tuổi đến 30 tuổi	08	
3. Chia theo loại giải thưởng		
Giải thưởng Hồ Chí Minh	09	
Giải thưởng Nhà nước	10	
Giải thưởng cấp Bộ/ngành	11	
Giải thưởng cấp tỉnh/thành phố	12	
4. Chia theo lĩnh vực khoa học, công nghệ		
Khoa học tự nhiên	13	
Khoa học kỹ thuật và công nghệ	14	
Khoa học y dược	15	
Khoa học nông nghiệp	16	
Khoa học xã hội	17	
Khoa học nhân văn	18	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày … tháng … năm …
Thủ trưởng đơn vị

Biểu số 003.N/BCB-KHCN: Số giải thưởng khoa học và công nghệ được trao tặng cho thanh niên, tổ chức thanh niên

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số giải thưởng khoa học và công nghệ được trao tặng cho thanh niên/tổ chức thanh niên bao gồm các giải thưởng khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trao tặng cho thanh niên, tập thể thanh niên hoặc các tổ chức thanh niên về thành tích phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Giải thưởng trong nước bao gồm giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng cấp Nhà nước, giải thưởng cấp bộ, ngành và giải thưởng cấp địa phương.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số tổng số các giải thưởng khoa học và công nghệ được trao tặng cho thanh niên trong năm báo cáo tương ứng với các dòng tại cột A.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Biểu số: 004.N/BCB-KHCN
Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

SỐ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI DO THANH NIÊN ĐƯỢC GIAO CHỦ TRÌ

Có đến 31 tháng 12 năm …

Đơn vị báo cáo:
Bộ Khoa học và Công nghệ
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

	Mã số	Số nhiệm vụ KHCN do thanh niên được giao chủ trì (nhiệm vụ)
A	B	1
Tổng số	**01**	
1. Chia theo Giới tính của chủ nhiệm vụ		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi của chủ nhiệm vụ		
Từ đủ 16 tuổi đến 20 tuổi	04	
Từ 21 tuổi đến 25 tuổi	05	
Từ 26 tuổi đến 30 tuổi	06	
3. Chia theo trình độ học vấn của chủ nhiệm vụ		
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ	07	
- Tiểu học	08	
- Trung học cơ sở	09	
- Trung học phổ thông	10	
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của chủ nhiệm vụ		
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	11	
- Trung cấp	12	
- Cao đẳng	13	
- Đại học	14	
- Thạc sỹ (tương đương)	15	
- Tiến sỹ (tương đương)	16	
5. Chia theo lĩnh vực nhiệm vụ nghiên cứu		
Khoa học tự nhiên	17	
Khoa học kỹ thuật và công nghệ	18	
Khoa học y dược	19	
Khoa học nông nghiệp	20	
Khoa học xã hội	21	
Khoa học nhân văn	22	
6. Chia theo thành thị/nông thôn		

Thành thị	23	
Nông thôn	24	
7. Chia theo Tỉnh/thành phố		
(Ghi theo danh mục hành chính)	25	
…	….	

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 004.N/BCB-KHCN: Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài do thanh niên được giao chủ trì

1. Khái niệm, phương pháp tính

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài do thanh niên được giao chủ trì là số đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học công nghệ, chương trình khoa học và công nghệ nhằm giải quyết những vấn đề khoa học do thanh niên được giao chủ trì. Trong đó:

- Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

- Dự án khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được triển khai dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và dự án đầu tư khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định.

- Chương trình khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ.

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài do thanh niên được giao chủ trì trong năm báo cáo tương ứng với các dòng tại cột A.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Biểu số: 005.N/BCB-KHCN
Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

SỐ THANH NIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, TRIỂN KHAI CÁC Ý TƯỞNG SÁNG TẠO, CÔNG TRÌNH NCKH PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

Đơn vị báo cáo:
Bộ Khoa học và Công nghệ
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

Có đến 31 tháng 12 năm …

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống
A	B	1
Tổng số	**01**	
1. Chia theo Giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi		
Từ đủ 16 tuổi đến 20 tuổi	04	
Từ 21 tuổi đến 25 tuổi	05	
Từ 26 tuổi đến 30 tuổi	06	
3. Chia theo trình độ học vấn		
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ	07	
- Tiểu học	08	
- Trung học cơ sở	09	
- Trung học phổ thông	10	
4. Trình độ chuyên môn		
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	11	
- Trung cấp	12	
- Cao đẳng	13	
- Đại học	14	
- Thạc sỹ (tương đương)	15	
- Tiến sỹ (tương đương)	16	
5. Chia theo lĩnh vực nhiệm vụ nghiên cứu		
Khoa học tự nhiên	17	
Khoa học kỹ thuật và công nghệ	18	
Khoa học y dược	19	
Khoa học nông nghiệp	20	
Khoa học xã hội	21	
Khoa học nhân văn	22	
6. Chia theo thành thị/nông thôn		
Thành thị	23	
Nông thôn	24	
7. Chia theo Tỉnh/thành phố		

(Ghi theo danh mục hành chính)	25	
…		

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 005.N/BCB-KHCN: Số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống

1. Khái niệm, phương pháp tính

Chỉ tiêu đánh giá khả năng huy động các nguồn lực nhằm hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học của thanh niên. Nguồn lực hỗ trợ có thể ở dạng nguồn vốn từ các đơn vị tư nhân, nhà nước hoặc nước ngoài, có thể là các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho ứng dụng, triển khai công nghệ vào sản xuất như hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ giao đất, hỗ trợ phương tiện....

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tổng số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống trong năm báo cáo tương ứng với các dòng tại cột A.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ.